

Số: /BC-BCĐ

Long Phụng, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị 6 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Long Phụng, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã Long Phụng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo; thành lập, kiện toàn các tổ công tác; ban hành quy chế làm việc và các kế hoạch triển khai nhiệm vụ trên địa bàn xã.

Công tác quán triệt, tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức như hội nghị, sinh hoạt chi bộ, hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Qua đó, nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước được nâng lên, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, công tác chỉ đạo ở một số thời điểm còn lỏng lẻo trong các cuộc họp, hội nghị chung, chưa có nhiều chuyên đề chuyên sâu; một số cán bộ, công chức chưa nhận thức đầy đủ về yêu cầu, tính cấp thiết của nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực còn hạn chế, chưa bố trí được công chức có chuyên môn sâu về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch

Trên cơ sở Kế hoạch số 39-KH/ĐU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Long Phụng năm 2026, tổng số nhiệm vụ được giao là 24 nhiệm vụ. Đến thời điểm báo cáo, đã hoàn thành 21/24 nhiệm vụ; còn 03/24 nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng còn trong hạn; không có nhiệm vụ hoàn thành quá hạn.

Theo Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 09/6/2026 của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Long Phụng, tổng số nhiệm vụ được giao là 32 nhiệm vụ. Đến thời điểm báo cáo, đã hoàn thành 23/32 nhiệm vụ; còn 9/32 nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng còn trong hạn; không có nhiệm vụ hoàn thành quá hạn.

Việc theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận được thực hiện trên hệ thống theodoinq.dcs.vn, góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

(Chi tiết có bảng phụ lục 1,2 kèm theo).

3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy chế và kế hoạch triển khai

UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã. Các văn bản tập trung vào các nội dung: phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW, phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai dữ liệu mở và các nhiệm vụ liên quan.

Bên cạnh đó, địa phương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách mới về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân; từng bước tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động khi tổ chức thực hiện.

4. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

4.1. Ứng dụng khoa học, công nghệ

UBND xã đã khuyến khích và từng bước áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong lĩnh vực đất đai, số hóa hồ sơ địa chính, quản lý dữ liệu đất đai trên môi trường điện tử nhằm nâng cao tính chính xác, minh bạch và hiệu quả quản lý.

Trong sản xuất nông nghiệp, phát triển sản phẩm OCOP và du lịch cộng đồng, xã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai một số mô hình, chương trình như: trồng thâm canh cây ngô sinh khối gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng thiết bị bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật; mô hình liên kết sản xuất lúa giống.

Đối với sản phẩm OCOP, toàn xã có 20/20 sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử, đạt 100%, trong đó có 19 sản phẩm đạt 3 sao và 01 sản phẩm đạt 4 sao. Các chủ thể tiếp tục duy trì hoạt động quảng bá, mua bán, giao dịch trên các sàn thương mại điện tử như Lazada, Shopee.

Trong lĩnh vực thuế, 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ đã sử dụng hóa đơn điện tử; các hộ kinh doanh thực hiện nộp thuế điện tử qua ứng dụng eTax Mobile. UBND xã phối hợp với cơ quan Thuế cơ sở 3 tuyên truyền giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với các cơ sở dịch vụ ăn uống, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn.

4.2. Phong trào sáng kiến, đổi mới sáng tạo

UBND xã đã thành lập Hội đồng Khoa học sáng kiến cấp xã và ban hành quy chế đánh giá, công nhận sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn xã.

Phong trào thi đua sáng tạo được phát động, khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất các giải pháp, sáng kiến ứng dụng vào thực tiễn công tác, nhất là trong cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

Một số mô hình, cách làm bước đầu phát huy hiệu quả như: hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; hướng dẫn cài đặt, sử dụng VNeID; tuyên truyền, hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng và nhóm mạng xã hội; mô hình “Chợ 4.0 - Thanh toán không dùng tiền mặt”; mô hình “Phụ nữ chợ thôn 2 và chợ Long Phụng thanh toán không dùng tiền mặt”; tuyến đường thanh niên thanh toán không dùng tiền mặt dọc tuyến ĐT.624B.

Các mô hình trên góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

5. Kết quả thực hiện chuyển đổi số

5.1. Phát triển hạ tầng số

Hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Hiện nay, 100% thôn trên địa bàn được phủ sóng di động 4G, 5G; toàn xã có 25 trạm BTS hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu liên lạc, truy cập internet và sử dụng các nền tảng số của người dân.

Mạng cáp quang đã được triển khai đến trung tâm xã và các khu dân cư; trên 60% hộ gia đình sử dụng internet cáp quang; trên 70% người dân sử dụng điện thoại thông minh. Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt khoảng 90%, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

Hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại UBND xã được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% cán bộ, công chức có máy tính phục vụ công việc. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp tỉnh, Trung ương; đường truyền văn bản mật do Văn phòng HĐND và UBND xã quản lý, sử dụng.

Xã có điểm phát wifi công cộng tại một số địa điểm quan trọng như trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn. Hệ thống camera an ninh được lắp đặt tại trụ sở UBND xã và các tuyến đường liên thôn, phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giao thông do Công an xã quản lý, sử dụng.

Hệ thống đài truyền thanh xã do Trung tâm Cung ứng dịch vụ công quản lý, sử dụng đã được đầu tư, nâng cấp sang công nghệ ứng dụng công nghệ thông

tin - viễn thông. Hiện có 36/90 cụm loa đang vận hành theo công nghệ mới, đạt khoảng 40%; các cụm loa còn lại tiếp tục được đầu tư, nâng cấp theo lộ trình.

5.2. Quản trị, điều hành trên môi trường số

Việc ứng dụng nền tảng số trong chỉ đạo, điều hành được duy trì thường xuyên. 100% công chức chuyên môn sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành; 100% văn bản trao đổi nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ văn bản mật theo quy định.

Tỷ lệ văn bản đi được ký số đạt 100%; ký số toàn trình đạt 99%; tỷ lệ văn bản đến được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ công việc được tạo lập, lưu trữ điện tử đạt 85%.

5.3. Phát triển kinh tế số

Kinh tế số trên địa bàn xã tiếp tục có chuyển biến tích cực. 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử; các hộ kinh doanh kê khai, nộp thuế điện tử thông qua ứng dụng eTax Mobile.

Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai tại nhiều cơ sở kinh doanh, dịch vụ, từng bước thay đổi thói quen giao dịch của người dân. Toàn bộ 20/20 sản phẩm OCOP của xã đã được đưa lên các sàn thương mại điện tử, đạt 100%, góp phần mở rộng kênh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương trên môi trường số.

5.4. Phát triển xã hội số

Xã hội số từng bước được hình thành và phát triển. Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai gắn với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tích cực hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

Trong lĩnh vực giáo dục, các trường học trên địa bàn duy trì ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giảng dạy. Có 13/13 trường, đạt 100%, sử dụng phần mềm quản lý học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành và quản lý hồ sơ chuyên môn nhà trường trên phần mềm eDoc. Việc triển khai học bạ số được thực hiện ở cấp Tiểu học và THCS với 9/9 trường, đạt 100%. Quản lý điểm và hồ sơ cá nhân học sinh trên phần mềm Edu và SMAS được thực hiện tại 9/9 trường Tiểu học và THCS, đạt 100%.

Trong lĩnh vực y tế, Trạm Y tế xã tiếp tục khai thác các phần mềm quản lý khám, chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tổng lượt khám, chữa bệnh là 9.252 lượt; trong đó khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế là 6.752 lượt. Việc sử dụng căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế được triển khai thường xuyên, đạt 100% đối với các trường hợp đủ điều kiện.

Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực an sinh xã hội tiếp tục được đẩy mạnh. Kết quả chi trả trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt đạt 4.347/4.378 đối tượng, tỷ lệ 99,29%; chi trả đối với người có công

đạt 685/685 đối tượng, tỷ lệ 100%. Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện nộp thuế bằng phương thức điện tử đạt 100%.

Trang thông tin điện tử xã được duy trì hoạt động với các chuyên mục theo quy định, trong đó có chuyên mục về chuyển đổi số và cải cách hành chính, phục vụ cung cấp thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách và kết quả triển khai thực hiện đến người dân, tổ chức.

5.5. Phát triển đô thị thông minh, thành phố thông minh

Nội dung này không phát sinh nhiệm vụ triển khai tại địa phương trong kỳ báo cáo.

6. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và Đề án 06

Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được vận hành ổn định; các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được cung cấp trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện giao dịch hành chính.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đã tiếp nhận 3.248 hồ sơ, trong đó 3.191 hồ sơ được thực hiện trực tuyến. Tỷ lệ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 97,72%; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 99,91%, tương ứng 3.245/3.248 hồ sơ; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,68%.

Việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ tiếp tục được thực hiện quyết liệt, đồng bộ. Đến nay, toàn xã có 29.628/32.661 công dân được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, đạt 90,7%. Việc sử dụng căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công ngày càng phổ biến.

Nhìn chung, việc ứng dụng công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần giảm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, từng bước hình thành nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

7. Xây dựng, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu

UBND xã thực hiện khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung theo phân cấp, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện Đề án 06.

Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt **99,96%**. Dữ liệu hộ tịch điện tử được cập nhật, khai thác theo quy định; các dữ liệu chuyên ngành khác được quản lý, sử dụng trên các hệ thống chuyên ngành của cấp có thẩm quyền.

Việc kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu tiếp tục được quan tâm thực hiện. Dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cơ bản bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và được cập nhật thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, từng bước giảm sử dụng hồ sơ giấy.

Tuy nhiên, một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành không thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của cấp xã nên việc khai thác, sử dụng còn phụ thuộc vào tiến độ cập nhật, hoàn thiện của cơ quan quản lý chuyên ngành.

So với đầu năm 2025, công tác số hóa hồ sơ, khai thác và sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Dữ liệu từng bước được chuẩn hóa, liên thông và tái sử dụng hiệu quả hơn; việc khai thác dữ liệu điện tử trong xử lý công việc được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm giấy tờ và tạo thuận lợi cho người dân.

8. An toàn thông tin, an ninh mạng

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin theo quy định; bước đầu rà soát, xác định hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý để lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin, làm cơ sở triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin phù hợp.

Các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin được triển khai như: cài đặt phần mềm diệt virus, sử dụng chữ ký số, quản lý tài khoản, sử dụng mật khẩu an toàn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, đảng viên.

Đến nay, 100% máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền Bkav Endpoint do tỉnh triển khai và các phần mềm diệt virus bản quyền khác. Trong kỳ báo cáo, xã không để xảy ra tình trạng lộ, lọt bí mật nhà nước hoặc sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng. Các tổ chức, cá nhân được trang bị chứng thư số chuyên dùng quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

9. Phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm thực hiện. Đến nay, 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin và sử dụng các nền tảng số phục vụ công việc.

Nhiều cán bộ, công chức đã chủ động tiếp cận, ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, tra cứu thông tin và xử lý nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Lực lượng nòng cốt hỗ trợ chuyển đổi số ở cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Toàn xã đã kiện toàn 09 Tổ công nghệ số cộng đồng với 74 thành viên, bảo đảm thống nhất về tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động. Các Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ người dân trong thực

hiện chuyển đổi số tại cơ sở, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

Các Tổ công nghệ số cộng đồng đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu; qua đó góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân, thúc đẩy hình thành công dân số, xã hội số trên địa bàn.

10. Bảo đảm kinh phí

Nguồn kinh phí dành riêng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cấp xã còn hạn chế, chủ yếu được lồng ghép trong kinh phí hoạt động thường xuyên. UBND xã Long Phụng đã quan tâm bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Năm 2026, tổng kinh phí bố trí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 70 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo, đã giải ngân khoảng 50% kế hoạch.

Nguồn kinh phí được sử dụng để duy trì hoạt động các hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính, tuyên truyền, tập huấn và triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo kế hoạch của địa phương.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

1.1. Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Cấp xã chủ yếu triển khai nhiệm vụ theo quy định, hướng dẫn và chỉ đạo của cấp trên; chưa có nhiều cơ chế, chính sách đặc thù để chủ động thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Một số nhiệm vụ mới cần sự hướng dẫn, hỗ trợ đồng bộ từ cơ quan chuyên môn cấp trên trong quá trình tổ chức thực hiện. Nguồn lực đầu tư còn hạn chế; hạ tầng công nghệ thông tin tại một số cơ quan chưa đồng bộ, thiếu thiết bị dự phòng.

Đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin chưa có, chủ yếu thực hiện kiêm nhiệm; kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, còn hạn chế. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp còn ở quy mô nhỏ; chưa hình thành nhiều mô hình đổi mới sáng tạo tiêu biểu có sức lan tỏa rộng.

Hoạt động của một số Tổ công nghệ số cộng đồng chưa đồng đều; chưa có cơ chế hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nên việc duy trì hoạt động còn phụ thuộc nhiều vào tinh thần trách nhiệm của từng thành viên.

Tỷ lệ người dân tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến chưa cao, còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của cán bộ và Tổ công nghệ số cộng đồng. Hệ thống mạng nội bộ của UBND xã chưa được đầu tư thiết bị tường lửa để bảo vệ, ngăn chặn truy cập trái phép từ bên ngoài, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin.

1.2. Về cải cách thủ tục hành chính

Việc triển khai một số nhiệm vụ cải cách hành chính giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chưa thật sự đồng đều. Công tác tự kiểm tra, tự đánh giá ở một số thời điểm chưa được thực hiện thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế phát sinh.

Trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống VNeID, Cổng Dịch vụ công quốc gia và một số phần mềm dùng chung của tỉnh có thời điểm truy cập chậm hoặc quá tải, ảnh hưởng đến tiến độ tiếp nhận, xử lý hồ sơ và thời gian chờ đợi của tổ chức, công dân.

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến có nhiều chuyển biến nhưng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp chủ động thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng chưa cao. Việc khai thác, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế.

Một số hồ sơ giải quyết quá hạn vẫn còn phát sinh do phải xác minh thực tế, bổ sung hồ sơ hoặc lấy ý kiến phối hợp giữa nhiều cơ quan, đơn vị theo quy định. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tại một số phòng chuyên môn, đơn vị có thời điểm chưa thật sự nghiêm; công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chưa thường xuyên, liên tục.

1.3. Về thực hiện Đề án 06

Nhiều phần mềm chuyên ngành của các bộ, ngành chưa liên thông, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, dẫn đến tình trạng cán bộ cấp xã phải nhập liệu nhiều lần, làm tăng khối lượng công việc và ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý hồ sơ

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ mới, yêu cầu cao, trong khi nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế. Hạ tầng công nghệ thông tin và một số phần mềm dùng chung có thời điểm chưa ổn định. Trình độ, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người dân còn hạn chế.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống còn đang trong quá trình hoàn thiện; một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa đồng bộ, chưa thuận lợi cho cấp xã khai thác, sử dụng.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự chủ động, quyết liệt trong triển khai nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ làm công tác chuyển đổi số chủ yếu kiêm nhiệm, chưa có chuyên môn sâu về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số chưa đồng đều. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở một số nơi chưa phát huy hết hiệu quả.

Một bộ phận người dân còn tâm lý quen thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp tại cơ quan nhà nước, chưa chủ động thao tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc ứng dụng VNeID, nhất là người lớn tuổi, người chưa quen sử dụng máy tính, điện thoại thông minh và internet.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo xã trong chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Duy trì chế độ kiểm tra, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Hoàn thiện thể chế, quy chế, quy trình nội bộ

Rà soát, ban hành hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, quy chế quản lý, vận hành hệ thống công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của xã.

Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn. Gắn nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính, cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hồ sơ trực tuyến toàn trình, số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu.

Rà soát, công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính, quy trình điện tử nội bộ; bảo đảm công khai, minh bạch tiến trình giải quyết hồ sơ. Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, đôn đốc, nhắc việc và xử lý kịp thời hồ sơ có nguy cơ quá hạn.

4. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và bảo đảm an toàn thông tin

Tiếp tục nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã; ưu tiên nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông khắc phục tình trạng lùm sóng di động, sóng wifi tại các khu vực còn hạn chế.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Từng bước bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; rà soát, đề xuất trang bị thiết bị tường lửa, giải pháp giám sát, phòng chống mã độc; kiểm soát tài khoản truy cập, chứng thư số, thiết bị lưu trữ và quyền khai thác hệ thống.

5. Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất và đời sống

Duy trì, phát huy hiệu quả các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, phát triển sản phẩm OCOP, thương mại điện tử, du lịch cộng đồng và thanh toán không dùng tiền mặt.

Nghiên cứu nhân rộng các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh đề xuất sáng kiến, giải pháp mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

6. Nâng cao chất lượng phong trào “Bình dân học vụ số” và kỹ năng số cho người dân

Tiếp tục triển khai phong trào “**Bình dân học vụ số**” gắn với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn.

Tập trung hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số công cộng, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu. Phần đầu nâng cao tỷ lệ người dân tự thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng, giảm phụ thuộc vào hỗ trợ trực tiếp của cán bộ.

7. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin, trí tuệ nhân tạo và kỹ năng khai thác, sử dụng các nền tảng số phục vụ công việc.

Khuyến khích cán bộ, công chức chủ động học tập, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ mới trong tham mưu, tổng hợp, xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cấp cơ sở.

Cần tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, kết hợp với tham quan thực tế về các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết cho CBCC cấp xã.

Đề nghị tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng số dùng chung, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, đồng bộ dữ liệu và thuận lợi trong quá trình khai thác, sử dụng tại cơ sở.

Đề nghị nghiên cứu ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, nhằm phát huy hiệu quả vai trò tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số và tham gia chuyển đổi số tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo sơ kết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị 6 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Long Phụng./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng ban của xã;
- VP: C-PVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

Ngô Văn Thanh

Phụ lục 3

**CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ**

TT	NỘI DUNG VĂN BẢN
1	Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Long Phụng về kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh trong năm 2026.
2	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 04/3/2026 của UBND xã Long Phụng về Chuyển đổi số xã Long Phụng giai đoạn 2026- 2030.
3	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/04/2026 của UBND xã Long Phụng Phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Long Phụng.
4	Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 29/04/2026 của UBND xã Long Phụng Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Long Phụng năm 2026.
5	Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 04/3/2026 của UBND xã Long Phụng về triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn xã Long Phụng.
6	Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND xã Long Phụng Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Long Phụng năm 2026.
7	Kế hoạch số 01/KH-BCĐ, ngày 09/06/2026 của UBND xã Long Phụng Kế hoạch Hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.
8	Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 29/05/2026 của UBND xã Long Phụng Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Long Phụng năm 2026.
9	Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 24/07/2026 của UBND xã Long Phụng Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Long Phụng.
10	Công văn số 942/UBND ngày 31/12/2025 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 17/TB-CQTTBCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học,

	công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
11	Công văn số 130/UBND ngày 28/01/2026 tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.
12	Thông báo số 148/TB-UBND, ngày 9/4/2026 Kết luận của đồng chí Ngô Văn Thanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tại buổi làm việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
13	Công văn số 532/UBND-VHXXH ngày 20/4/2026 của UBND xã Long Phụng triển khai thực hiện Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.
14	Công văn số 978/UBND-VHXXH ngày 01/7/2026 đơn đốc thực hiện cung cấp, cập nhật dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi.
15	Công văn số 658/UBND-VHXXH ngày 11/05/2026 của UBND xã Long Phụng triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2026.
16	Công văn số 1104/UBND-VHXXH ngày 22/7/2026 của UBND xã Long Phụng về việc báo cáo kết quả rà soát, triển khai làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành
17	Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 03/7/2026 của UBND xã Long Phụng về việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác chuyển đổi số, kiến thức về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, công chức, viên chức xã Long Phụng năm 2026.
18	Công văn số 1108/UBND-VHXXH ngày 23/7/2026 của UBND xã Long Phụng về việc tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức xã Long Phụng năm 2026